TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **371/**2024/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp: "*Xin ly hôn*" giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Lê Trọng K, sinh năm 1974**

HKTT và nơi ở: Phòng 703, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1982;**

HKTT và nơi ở: Phòng 703, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Lê Trọng K và bà Trần Thị Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Đ, Huyện A, tỉnh H vào ngày 19/12/2005, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Trọng K và bà Trần Thị Q

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Lê Trần N, sinh ngày 26/01/2007; Lê Trần T, sinh ngày 18/9/2009 và Lê Trần K, sinh ngày 18/10/2019.

- Giao cháu Lê Trần N và Lê Trần T cho ông Lê Trọng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Giao cháu Lê Trần K cho bà Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xin tự thỏa thuận,không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về khoản nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí LHST: Ông Lê Trọng K tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0021520 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của chi cục thi hành án Dân sự quận B và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B
- TAND thành phố Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân xã Đ,
huyện A, tỉnh H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang